

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BA BỂ
TỈNH BẮC KẠN**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 09/2022/HS-ST

Ngày: 26-5-2022.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BA BỂ, TỈNH BẮC KẠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Hoàng Anh Tuấn**.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông: **Lục Minh Đường**.

Bà: **Hoàng Thị Thào**.

- Thư ký phiên tòa: Bà **Hứa Huyền Trang** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên tòa: Ông **Ma Thế Thiện** và bà **Nguyễn Thị Hồng Nhung** - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 07/2022/TLST-HS, ngày 08 tháng 4 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2022/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 5 năm 2022, Quyết định hoãn phiên tòa số: 06/2022/HSST-QĐ ngày 16/5/2022 đối với bị cáo:

Đàm Ngọc Ch (tên gọi khác: Không), sinh ngày 10/10/1987 tại huyện B, tỉnh Bắc Kạn. Nơi ĐKKHKT: Thôn Bm, xã N, huyện B, tỉnh Bắc Kạn và nơi đăng ký tạm trú: Thôn P, xã Đ, huyện B, tỉnh Bắc Kạn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đàm Văn H (đã chết) và bà Vi Thị H; Vợ: Dương Thị V; có 01 con; tiền án: không; tiền sự: Ngày 09/4/2021, bị cáo Đàm Ngọc Ch bị Trám trưởng trạm kiểm lâm C thuộc Hạt kiểm lâm vườn quốc gia B xử phạt vi phạm hành chính về hành vi khai thác rừng trái pháp luật (Quyết định số: 03/QĐ-XPVPHC); Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

* Người bào chữa cho bị cáo: Ông **Đinh Xuân Diệu** - Trợ giúp viên Pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Bắc Kạn. Có mặt.

* Nguyên đơn dân sự: **Vườn Quốc gia B**.

- Người đại diện theo pháp luật: Ông **Triệu Thế Kh** - chức vụ Giám đốc Vườn Quốc gia B. Vắng mặt.

- Người đại diện theo ủy quyền: Ông **Hoàng Văn Ch** - chức vụ: Phó Hạt trưởng Hạt kiểm lâm Vườn quốc gia B; Địa chỉ: Thôn B, xã N, huyện B, tỉnh Bắc Kạn. Có mặt.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đồng thời là người làm chứng:

- Anh **Nguyễn Văn B**, sinh năm 1979. Nơi cư trú: Thôn P, xã Kh, huyện B, tỉnh Bắc Kạn. Vắng mặt.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Anh **Tô Văn T**, sinh năm 1990. Nơi cư trú: Thôn B, xã N, huyện B, tỉnh Bắc Kạn. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 17/8/2021, bị cáo Đàm Ngọc Ch rủ Nguyễn Văn B vào khu vực Th thuộc địa phận xã C, huyện B để khai thác gỗ nghiến do trước đó bị cáo Ch đi rừng tìm ốc đá thấy 02 thân cây gỗ nghiến đã bị đổ từ trước và được B đồng ý. Bị cáo Ch hẹn gặp B ở khu vực P thuộc thôn B, xã Kh, huyện B. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, bị cáo Ch điều khiển thuyền sắt có gắn máy cole, mượn của anh Tô Văn T từ trước đến chỗ hẹn đón Nguyễn Văn B. Để chuẩn bị cho việc khai thác gỗ nghiến, bị cáo Ch đem theo máy cưa, lưỡi lam, đèn pin, thước đo, dao tông đến khu vực Th. Khoảng 21 giờ, khi đến khu vực Th, bị cáo Ch neo thuyền vào bờ rồi cả hai đem theo dụng cụ đi bộ khoảng 30 phút thì đến nơi, bị cáo Ch dùng cưa máy xẻ vào một thân cây gỗ nghiến còn B hộ soi đèn, đo và kê gỗ. Sau khi xẻ được hai thanh gỗ có cùng kích thước chiều dài 2,89 m, chiều rộng 0,09 m và dày 0,09 m. Bị cáo Ch cùng B tiếp tục xẻ vào thân cây gỗ nghiến thứ hai. Khi đo và cắt rời khúc gỗ dài 1,04 m ra khỏi thân cây, xẻ bỏ đi một lớp bìa ở khúc gỗ nghiến, thấy mọt và đã muộng nên cả hai đi về. Trên đường về, bị cáo Ch cất giấu các dụng cụ khai thác gỗ tại khe đá gần đó. Khi xuống đến gần thuyền, bị cáo Ch và B thấy có lực lượng kiểm lâm tuần tra nên bỏ chạy. Lực lượng kiểm lâm đã lập biên bản sự việc và thu giữ 01 thuyền sắt, 01 máy cole. Sau đó Hạt kiểm lâm Vườn quốc gia B đã tiến hành xác minh hiện trường, thu giữ hai thanh gỗ thành phẩm do bị cáo Ch và B xẻ ra có chiều dài 2,89 m, chiều rộng 0,09 m và dày 0,09 m (có tổng khối lượng $0,073 \text{ m}^3$ - đã quy gỗ tròn) và chuyển vụ việc cho Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện B để giải quyết theo thẩm quyền.

Ngày 10/9/2021 các cơ quan chức năng tiến hành khám nghiệm hiện trường. Tại hiện trường có 02 cây gỗ nghiến bị cắt xẻ. Tiến hành đo khối lượng từng thân

cây: Thân cây số 01 bị cắt xẻ là 0,280 m³; thân cây số 02 bị cắt xẻ là 0,579 m³. Tổng khối lượng số gỗ bị thiệt hại là 0,859 m³ (Trong đó, số gỗ Hạt kiểm lâm Vườn quốc gia B thu giữ mang ra khỏi hiện trường là 0,073 m³ - đã quy ra gỗ tròn, số gỗ còn lại đều để trên hiện trường). Khu vực bị cáo Đàm Ngọc Ch và Nguyễn Văn B khai thác gỗ nghiêng trái phép thuộc lô e, khoảnh 1, tiểu khu 62, phân khu bảo vệ nghiêm ngặt rừng đặc dụng Vườn quốc gia B.

Các cây gỗ do bị cáo Đàm Ngọc Ch và Nguyễn Văn B khai thác là gỗ nghiêng nhóm IIA, thuộc danh mục thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm được quy định tại Nghị định số 06/2019/NĐ-CP ngày 22/01/2019 của Chính phủ quy định “*Về quản lý thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm và thực thi Công ước về buôn bán quốc tế các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp*”.

Tại Kết luận định giá tài sản số: 114/KL-HĐĐG ngày 09/12/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Ba Bể kết luận: Hai thân cây gỗ nghiêng có khối lượng 0,859 m³ tại thời điểm ngày 17/8/2021 trị giá 8.145.800 đồng.

Với hành vi trên, Bản Cáo trạng số: 08/CT-VKSBB ngày 06/4/2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn đã truy tố bị cáo Đàm Ngọc Ch về tội: “*Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản*”, theo quy định tại điểm m khoản 1 Điều 232 của Bộ luật Hình sự.

Trước Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo Đàm Ngọc Ch đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu.

Sau khi phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Bể duy trì quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố về tội danh, điều luật áp dụng đối với bị cáo Đàm Ngọc Ch theo Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Đàm Ngọc Ch phạm tội: “*Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản*”.

Áp dụng điểm m khoản 1 Điều 232; Điều 38; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 50 của Bộ luật hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo Đàm Ngọc Ch từ 6 đến 9 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

- Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là người lao động tự do, không có thu nhập ổn định, là người dân tộc thiểu số sống ở vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền theo quy định tại khoản 4 Điều 232 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

- Về trách nhiệm dân sự: Nguyên đơn dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bị cáo và Nguyễn Văn B phải bồi thường thiệt hại nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử xử lý vật chứng theo quy định tại Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự, cụ thể:

* Đối với vật chứng là 02 thân cây gỗ nghiến (có tổng khối lượng là 0,786 m³ đã trừ đi số gỗ mang ra khỏi rừng) mà bị cáo Ch và B cất xẻ quá trình điều tra cơ quan điều tra công an huyện Ba Bể đã bàn giao cho Hạt kiểm lâm Vườn Quốc gia B quản lý theo thẩm quyền là đúng quy định của pháp luật.

* Tịch thu hóa giá sung công quỹ Nhà nước các tài sản sau do có liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo:

- 02 (hai) thanh gỗ nghiến có chiều dài 2,89 m, rộng 0,09 m, dày 0,09 m.

- 02 (hai) điện thoại di động, trong đó:

+ 01 (một) chiếc điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu OPPO vỏ ốp màu vàng đồng. Điện thoại đã bị vỡ màn hình. Điện thoại cũ đã qua sử dụng. Trong máy điện thoại có lắp sim số 0397.257.560 của Nguyễn Văn B.

+ 01 (một) chiếc điện thoại di động có bàn phím nhãn hiệu Masster màu đỏ đen. Điện thoại cũ đã qua sử dụng. Trong máy điện thoại có lắp sim số 0386.444.960 của bị cáo Đàm Ngọc Ch.

- 01 (một) lưỡi lam chiều dài 0,97 m, bản rộng nhất 0,1 m, nhãn hiệu HUSQVARNA, lưỡi lam cũ đã qua sử dụng của bị cáo Đàm Ngọc Ch.

- 01 (một) máy cưa nhãn hiệu HUSQVARNA 365 màu cam, máy cũ đã qua sử dụng của bị cáo Đàm Ngọc Ch.

- 01 (một) xích của máy cưa, xích cũ đã qua sử dụng của bị cáo Đàm Ngọc Ch.

- 01 (một) đèn pin loại treo đầu không rõ nhãn hiệu có vỏ nhựa màu xanh rêu, dây treo đầu màu xanh đen thu giữ của Nguyễn Văn B.

- 01 (một) đèn pin loại treo đầu không rõ nhãn hiệu có vỏ nhựa màu cam và màu đen, dây treo đầu màu đen thu giữ của bị cáo Đàm Ngọc Ch.

- 01 (một) thước cuộn dài 5 m vỏ màu xanh, thước cũ đã qua sử dụng của bị cáo Đàm Ngọc Ch.

- 01 (một) dao tông dài 38 cm, bản rộng nhất rộng 0,06 m, dao cũ đã qua sử dụng của bị cáo Đàm Ngọc Ch.

* Trả lại các đồ vật, tài sản sau do không liên quan đến hành vi phạm tội gồm:

- Trả lại cho anh Tô Văn T 01 (một) chiếc vỏ thuyền bằng kim loại được sơn màu đen, dài 8 m, đáy rộng 0,5 m, cao 0,31 m, vỏ cũ đã qua sử dụng và 01 (một) máy cole nhãn hiệu Honda GX160, cồng dài 3 m, máy cũ đã qua sử dụng.

- Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử

dụng án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo là người dân tộc thiểu số sống ở vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn án phí nên đề nghị Hội đồng xét xử miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, người bào chữa cho bị cáo và bị cáo đều nhất trí với điều luật, tội danh mà Kiểm sát viên đã đề nghị trong bản luận tội.

Trong phần tranh luận người bào chữa cho bị cáo có ý kiến đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Chết từ 6 đến 9 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Lời nói sau cùng bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội và xin Hội đồng xét xử cho hưởng hình phạt nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Ba Bể, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Bể, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn; quyết định tố tụng được ban hành đúng thẩm quyền, đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, truy tố, xét xử những người tham gia tố tụng không ai khiếu nại về quyết định, hành vi của Cơ quan, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đồng thời là người làm chứng Nguyễn Văn B vắng mặt (Có đơn xin xét xử vắng mặt). Tuy nhiên, tại cơ quan điều tra Nguyễn Văn B đã có lời khai đầy đủ và không có yêu cầu gì. Căn cứ khoản 1 Điều 292 và khoản 1 Điều 293 của Bộ luật tố tụng Hình sự Hội đồng xét xử tiến hành xét xử theo thủ tục chung.

[2] Về căn cứ định tội, định khung hình phạt:

Tại phiên tòa bị cáo Đàm Ngọc Ch khai nhận: Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 17/8/2021, tại lô e, khoảnh 1, tiểu khu 62, rừng đặc dụng là rừng tự nhiên Vườn quốc gia B thuộc khu vực Th, xã C, huyện B, bị cáo Đàm Ngọc Ch và Nguyễn Văn B cùng nhau khai thác trái phép hai thân cây gỗ nghiên nhóm IIA với tổng khối lượng là 0,859 m³. Mặc dù khối lượng gỗ do Đàm Ngọc Ch và Nguyễn Văn B khai thác dưới mức định lượng truy cứu trách nhiệm hình sự nhưng bị cáo Đàm Ngọc Ch đã có 01 tiền sự về hành vi khai thác rừng trái pháp luật. Do vậy, hành vi của bị cáo Ch đã cấu thành tội “Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản” theo quy định tại điểm m khoản 1 Điều 232 của Bộ luật Hình sự.

Lời khai nhận tội của bị cáo Đàm Ngọc Ch tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại giai đoạn điều tra, biên bản tiếp nhận nguồn tin về tội phạm, biên bản sự việc, biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường và bản ảnh hiện trường; biên bản định giá tài sản và Kết luận của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Ba Bể, lời khai của những người tham gia tổ tụng và các tài liệu chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án. Bản thân bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo thực hiện tội phạm với lỗi cố ý trực tiếp. Do vậy, đã có đủ cơ sở kết luận bị cáo Đàm Ngọc Ch phạm tội “*Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản*”. Tội phạm và hình phạt quy định tại điểm m khoản 1 Điều 232 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017:

“1. Người nào thực hiện một trong các hành vi sau đây, nếu không thuộc trường hợp quy định tại Điều 243 của Bộ luật này, thì bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 300.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

...

m) Khai thác, tàng trữ, vận chuyển, chế biến hoặc mua bán trái phép gỗ hoặc thực vật rừng ngoài gỗ có khối lượng hoặc trị giá dưới mức quy định tại một trong các điểm từ điểm a đến điểm l khoản này nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về một trong các hành vi quy định tại Điều này hoặc đã bị kết án về tội này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm”.

Hành vi phạm tội của bị cáo không những xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế là khách thể được pháp luật hình sự Việt Nam bảo vệ mà còn làm mất trật tự trị an tại địa phương, xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về quản lý, bảo vệ rừng, gây ảnh hưởng xấu đến môi trường sinh thái. Do đó việc xử lý nghiêm đối với bị cáo là cần thiết nhằm giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

Bị cáo nhận thức được hành vi tự ý khai thác gỗ nghiêm là vi phạm pháp luật, nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Bị cáo đã khai thác 02 cây gỗ nghiêm (thuộc nhóm IIA) trái quy định với tổng khối lượng là 0,859 m³ trị giá là 8.145.800 đồng.

Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Bể đã căn cứ vào điểm m khoản 1 Điều 232 của Bộ luật Hình sự để truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Cần xử lý bị cáo với mức án tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra để giáo dục bị cáo nói riêng và phòng ngừa chung.

[3] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với các bị cáo:

- Về nhân thân: Bị cáo không có tiền án; có 01 tiền sự: Ngày 09/4/2021, bị cáo Đàm Ngọc Ch bị Trám trưởng trạm kiểm lâm C thuộc Hạt kiểm lâm vườn

quốc gia B xử phạt vi phạm hành chính về hành vi khai thác rừng trái pháp luật (Quyết định số: 03/QĐ-XPVPHC).

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đó là: Trong các giai đoạn tố tụng bị cáo đều *"Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải"* về hành vi phạm tội của mình, bị cáo phạm tội thuộc trường hợp *"Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng"*. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm Hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Ngoài ra, bị cáo có ông nội là Đàm Ngọc H là liệt sĩ hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước nên được xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật, gây ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự của địa phương. Bị cáo đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi khai thác rừng trái phép nhưng không lấy đó làm bài học cho bản thân mà tiếp tục thực hiện hành vi vi phạm pháp luật, thể hiện rằng bị cáo là người coi thường pháp luật. Mặt khác, hiện nay trên địa bàn huyện Ba Bể tình trạng khai thác rừng trái phép diễn ra phức tạp có chiều hướng gia tăng nên cần phải xử phạt bị cáo với mức án nghiêm khắc mới đủ sức giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung. Xét nhân thân, tiền án, tiền sự, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhất định mới cải tạo và giáo dục bị cáo trở thành người công dân lương thiện, có ích cho xã hội. Do đó, yêu cầu của người bào chữa đề nghị xử phạt bị cáo hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo Hội đồng xét xử không chấp nhận mà cần chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát xử phạt bị cáo hình phạt tù có thời hạn.

Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính thì bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 4 của Điều 232 của Bộ luật Hình sự. Qua xác minh bị cáo không thuộc diện hộ nghèo, cận nghèo. Bị cáo sống ở vùng kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn nhưng thu nhập mỗi tháng của bị cáo từ hai đến ba triệu đồng, vợ bị cáo đi làm công nhân mỗi tháng gửi về cho bị cáo từ một đến hai triệu đồng nên áp dụng hình phạt tiền là hình phạt bổ sung đối với bị cáo là có tính khả thi. Mặt khác, hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm trật tự quản lý kinh tế. Do đó, cần phải có hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo là phù hợp với quy định của pháp luật.

[4] *Về trách nhiệm dân sự*: Quá trình điều tra nguyên đơn dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bị cáo và Nguyễn Văn B phải bồi thường thiệt hại nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về xử lý vật chứng:

* Đối với vật chứng là 02 thân cây gỗ nghiêng (có tổng khối lượng là 0,786 m³ đã trừ đi số gỗ mang ra khỏi rừng) bị bị cáo Ch và B cất xẻ quá trình điều tra cơ quan điều tra công an huyện Ba Bể đã bàn giao cho Hạt kiểm lâm Vườn Quốc gia B quản lý theo thẩm quyền là đúng quy định của pháp luật.

* Đối với các vật chứng gồm:

- 02 (hai) thanh gỗ nghiêng có chiều dài 2,89 m, rộng 0,09 m, dày 0,09 m. Vật chứng này bị cáo và Nguyễn Văn B đã xẻ thành phẩm và đang bị tạm giữ nên cần tịch thu hóa giá để sung vào ngân sách Nhà nước.

- 02 (hai) điện thoại di động, trong đó:

+ 01 (một) chiếc điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu OPPO vỏ ốp màu vàng đồng. Điện thoại đã bị vỡ màn hình. Điện thoại cũ đã qua sử dụng. Trong máy điện thoại có lắp sim số 0397.257.560 của Nguyễn Văn B.

+ 01 (một) chiếc điện thoại di động có bàn phím nhãn hiệu Masster màu đỏ đen. Điện thoại cũ đã qua sử dụng. Trong máy điện thoại có lắp sim số 0386.444.960 của bị cáo Đàm Ngọc Ch.

Hai chiếc điện thoại này bị cáo Ch và B đã dùng để liên lạc với nhau để thực hiện hành vi vi phạm pháp luật nên cần tịch thu hóa giá để sung vào ngân sách Nhà nước.

- Các vật chứng gồm: 01 (một) lưỡi lam chiều dài 0,97 m, bản rộng nhất 0,1 m, nhãn hiệu HUSQVARNA, lưỡi lam cũ đã qua sử dụng; 01 (một) máy cưa nhãn hiệu HUSQVARNA 365 màu cam, máy cũ đã qua sử dụng; 01 (một) xích của máy cưa, xích cũ đã qua sử dụng; 01 (một) đèn pin loại treo đầu không rõ nhãn hiệu có vỏ nhựa màu cam và màu đen, dây treo đầu màu đen; 01 (một) thước cuộn dài 5 m vỏ màu xanh, thước cũ đã qua sử dụng; 01 (một) dao tông dài 38 cm, bản rộng nhất rộng 0,06 m, dao cũ đã qua sử dụng của bị cáo Đàm Ngọc Ch; 01 (một) đèn pin loại treo đầu không rõ nhãn hiệu có vỏ nhựa màu xanh rêu, dây treo đầu màu xanh đen thu giữ của Nguyễn Văn B. Những vật chứng này bị cáo Ch và Nguyễn Văn B đã sử dụng để thực hiện hành vi vi phạm pháp luật nên cần tịch thu hóa giá để sung vào ngân sách Nhà nước.

- Đối với các vật chứng gồm: 01 (một) chiếc vỏ thuyền bằng kim loại được sơn màu đen, dài 8 m, đáy rộng 0,5 m, cao 0,31 cm, vỏ cũ đã qua sử dụng và 01 (một) máy cưa nhãn hiệu Honda GX160, cày dài 3 m, máy cũ đã qua sử dụng của anh Tô Văn T không liên quan đến hành vi vi phạm pháp luật của bị cáo Ch và Biên cần trả lại cho anh Tô Văn T.

[6] Về các vấn đề khác: Trong vụ án này, có đối tượng Nguyễn Văn B cùng bị cáo thực hiện hành vi khai thác 02 thân cây gỗ nghiêng. Tuy nhiên, do khối lượng gỗ mà B khai thác là 0,859 m³, Biên lại chưa có tiền án, tiền sự nên

hành vi của B không cấu thành tội phạm hình sự. Do đó, Cơ quan cảnh sát Điều tra Công an huyện Ba Bể đã chuyển cơ quan có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính đối với Nguyễn Văn B là đúng quy định của pháp luật.

Đối với Tô Văn T là người đã cho bị cáo Đàm Ngọc Ch mượn vỏ thuyền có gắn cole mà bị cáo dùng để di chuyển đi xẻ gỗ nghiến, anh T không biết việc bị cáo và B sử dụng thuyền để thực hiện hành vi vi phạm pháp luật nên không xem xét xử lý là có căn cứ pháp luật.

[7] *Về án phí:* Bị cáo Đàm Ngọc Ch là người dân tộc thiểu số sống ở vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn án phí nên Hội đồng xét xử xem xét miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

[8] *Về quyền kháng cáo:* Bị cáo, nguyên đơn dân sự, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng điểm m khoản 1, khoản 4 Điều 232; Điều 38; Điều 47; Điều 50; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; các Điều 106 và Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Bị cáo Đàm Ngọc Ch phạm tội "*Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản*".

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Đàm Ngọc Ch 9 (Chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Hình phạt bổ sung: Phạt tiền 10.000.000^d (*Mười triệu đồng*) đối với bị cáo Đàm Ngọc Ch.

3. Về xử lý vật chứng:

* Giao cho Hạt kiểm lâm Vườn Quốc gia B 02 thân cây gỗ nghiến (có tổng khối lượng là 0,786 m³ đã trừ đi số gỗ mang ra khỏi rừng) còn tại hiện trường để quản lý theo quy định của pháp luật.

(Tình trạng, số lượng vật chứng như biên bản giao, nhận vật chứng ngày 10/9/2021 giữa Công an huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn với Hạt kiểm lâm vườn quốc gia huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn).

* Tịch thu hóa giá sung công quỹ Nhà nước các đồ vật, tài sản sau:

- 02 (hai) thanh gỗ nghiến có chiều dài 2,89 m, rộng 0,09 m, dày 0,09 m.
- 02 (hai) điện thoại di động, trong đó:

+ 01 (một) chiếc điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu OPPO vỏ ốp màu vàng đồng. Điện thoại đã bị vỡ màn hình. Điện thoại cũ đã qua sử dụng. Trong máy điện thoại có lắp sim số 0397.257.560 của Nguyễn Văn B.

+ 01 (một) chiếc điện thoại di động có bàn phím nhãn hiệu Masster màu đỏ đen. Điện thoại cũ đã qua sử dụng. Trong máy điện thoại có lắp sim số 0386.444.960 của bị cáo Đàm Ngọc Ch.

- 01 (một) lưỡi lam chiều dài 0,97 m, bản rộng nhất 0,1 m, nhãn hiệu HUSQVARNA, lưỡi lam cũ đã qua sử dụng của bị cáo Đàm Ngọc Ch.

- 01 (một) máy cưa nhãn hiệu HUSQVARNA 365 màu cam, máy cũ đã qua sử dụng của bị cáo Đàm Ngọc Ch.

- 01 (một) xích của máy cưa, xích cũ đã qua sử dụng của bị cáo Đàm Ngọc Ch.

- 01 (một) đèn pin loại treo đầu không rõ nhãn hiệu có vỏ nhựa màu xanh rêu, dây treo đầu màu xanh đen thu giữ của Nguyễn Văn B.

- 01 (một) đèn pin loại treo đầu không rõ nhãn hiệu có vỏ nhựa màu cam và màu đen, dây treo đầu màu đen thu giữ của bị cáo Đàm Ngọc Ch.

- 01 (một) thước cuộn dài 5 m vỏ màu xanh, thước cũ đã qua sử dụng của bị cáo Đàm Ngọc Ch.

- 01 (một) dao tông dài 38 cm, bản rộng nhất rộng 0,06 m, dao cũ đã qua sử dụng của bị cáo Đàm Ngọc Ch.

* Trả lại cho anh Tô Văn T 01 (một) chiếc vỏ thuyền bằng kim loại được sơn màu đen, dài 8 m, đáy rộng 0,5 m, cao 0,31 cm, vỏ cũ đã qua sử dụng và 01 (một) máy cò nhãn hiệu Honda GX160, còi dài 3 m, máy cũ đã qua sử dụng.

(Tình trạng, số lượng vật chứng như biên bản giao, nhận vật chứng ngày 08/4/2022 giữa Công an huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn với Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn).

4 - Về án phí: Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Đàm Ngọc Ch.

5 - Về quyền kháng cáo: Bị cáo, nguyên đơn dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Tô Văn T có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Văn B vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành

án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Kạn; (1)
- VKSND tỉnh Bắc Kạn; (1)
- VKSND huyện Ba Bể (2);
- Bị cáo; (1)
- Nguyên đơn dân sự; (1)
- Người có QL, NVLQ; (1)
- Người bào chữa; (1)
- Chi cục THADS huyện Ba Bể; (1)
- Công an huyện Ba Bể; (2)
- Sở tư pháp tỉnh Bắc Kạn; (1)
- THAHS; (1)
- Lưu hồ sơ vụ án; (1)
- Lưu Văn phòng. (1)

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Anh Tuấn